

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-CDKTHTHSSV ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CĐ-ĐiệnA/SEVT

Tổng số sinh viên: 49

| TT | Mã sinh viên          | Họ tên sinh viên | Xếp loại rèn luyện |     |          |     |        |     | Ghi chú |
|----|-----------------------|------------------|--------------------|-----|----------|-----|--------|-----|---------|
|    |                       |                  | Học kỳ 1           |     | Học kỳ 2 |     | Cả năm |     |         |
| 1  | CDT1202196510303S002  | Nguyễn Hoàng Anh | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 2  | CDT1202196510303S004  | Nguyễn Văn Anh   | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 3  | CDT1202196510303S007  | Trần Văn Bắc     | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 4  | CDT1202196510303S008  | Hồ Văn Bình      | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 5  | CDT1202196510303S009  | Đàm Công Bôn     | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 6  | CDT1202196510303S013  | Nguyễn Đình Công | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 7  | CDT1202196510303S019  | Hà Văn Din       | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 8  | CDT1202196510303S022  | Trần Thị Dung    | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 9  | CDT1202196510303S018  | Chu Thành Đạt    | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 10 | CDT1202196510303S017  | Chu Văn Đạt      | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 11 | CDT1202196510303S016  | Nguyễn Hồng Đăng | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 12 | CDT1202196220211S013  | Trần Văn Định    | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 13 | CDT1202196510303S020  | Lê Văn Đồng      | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 14 | CDT1202196510303S021  | Phạm Trọng Đức   | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 15 | CDT1202196510303S027  | Hoàng Thị Hà     | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 16 | CDT1202196510303S028  | Bùi Văn Hải      | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 17 | CDT1202196510303S030  | Lê Minh Hiếu     | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 18 | CDT1202196510303S031  | Nguyễn Xuân Hiếu | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 19 | CDT12021862202110S042 | Cao Văn Hòa      | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 20 | CDT1202196510303S033  | Hoàng Nghĩa Hùng | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 21 | CDT1202196510303S038  | Đỗ Thị Thu Huyền | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 22 | CDT1202196510303S034  | Hoàng Quốc Hưng  | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 23 | CDT1202196510303S035  | Lý Văn Hưng      | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 24 | CDT1202196510303S039  | Hà Văn Khang     | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 25 | CDT1202196510303S041  | Phan Văn Khởi    | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 26 | CDT1202196510303S042  | Hoàng Khắc Kiệm  | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 27 | CDT1202196510303S045  | Đào Văn Mạnh     | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 28 | CDT1202196510303S047  | Lê Văn Nam       | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 29 | CDT1202196510303S048  | Trần Văn Nam     | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 30 | CDT1202196510303S051  | Nguyễn Văn Phong | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 31 | CDT1202196510303S052  | Đặng Đình Quang  | 70                 | Khá | 70       | Khá | 70     | Khá |         |
| 32 | CDT1202196510303S056  | Bùi Ngọc Sơn     | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |
| 33 | CDT1202196510303S058  | Trương Công Sơn  | 80                 | Tốt | 80       | Tốt | 80     | Tốt |         |

|    |                      |              |       |    |          |    |          |    |          |  |
|----|----------------------|--------------|-------|----|----------|----|----------|----|----------|--|
| 34 | CDT1202196510303S145 | Vũ Mạnh      | Thái  | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 35 | CDT1202196510303S060 | Vương Văn    | Thành | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 36 | CDT1202196510303S059 | Nguyễn Thọ   | Thắng | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 37 | CDT1202196510303S063 | Lý Đức       | Thìn  | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 38 | CDT1202196510303S064 | Đặng Công    | Thọ   | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 39 | CDT1202196510303S065 | Nguyễn Anh   | Thỏa  | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 40 | CDT1202196510303S066 | Vũ Thị       | Thu   | 90 | Xuất sắc | 90 | Xuất sắc | 90 | Xuất sắc |  |
| 41 | CDT1202196510303S133 | Dương Văn    | Tính  | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 42 | CDT1202196510303S148 | Hoàng Thị    | Trang | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 43 | CDT1202196510303S068 | Ngô Văn      | Trung | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 44 | CDT1202196510303S072 | Đổng Văn     | Tuấn  | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 45 | CDT1202196510303S071 | Nguyễn Anh   | Tuấn  | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 46 | CDT1202196510303S073 | Hoàng Thanh  | Tùng  | 80 | Tốt      | 90 | Xuất sắc | 85 | Tốt      |  |
| 47 | CDT1202196510303S074 | Nguyễn Thanh | Tùng  | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 48 | CDT1202176510303S239 | Nguyễn Văn   | Vĩnh  | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |
| 49 | CDT1202196510303S075 | Trần Văn     | Xuân  | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      | 80 | Tốt      |  |

| Xếp loại       | Số SV | Tỷ lệ  |
|----------------|-------|--------|
| Xuất sắc       | 1     | 2.04%  |
| Tốt            | 47    | 95.92% |
| Khá            | 1     | 2.04%  |
| Trung bình khá | 0     | 0%     |
| Trung bình     | 0     | 0%     |
| Yếu            | 0     | 0%     |
| Kém            | 0     | 0%     |

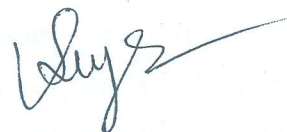
Sĩ số : 49

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV  
TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 6 tháng 1 năm 2021  
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương